



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Thành phố Hồ Chí Minh

Số 243 + 244

Ngày 15 tháng 6 năm 2024

MỤC LỤC

Trang

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- | | | |
|------------|---|----|
| 23-5-2024- | Quyết định số 1804/QĐ-UBND về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực An toàn thực phẩm và dinh dưỡng thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở An toàn thực phẩm. | 3 |
| 23-5-2024- | Chỉ thị số 10/CT- UBND về tăng cường công tác quản lý nhà nước về lao động, việc làm và giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian tới. | 25 |
| 27-5-2024- | Quyết định số 1857/QĐ-UBND phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính, nhóm thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công trực tuyến (đợt 7). | 40 |

- 28-5-2024- Quyết định số 11/CT-UBND về công tác tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2024 và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2024 - 2025 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. 64
- 30-5-2024- Quyết định số 1895/QĐ-UBND về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đối với thủ tục thẩm định đồ án, điều chỉnh quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Ủy ban nhân dân các quận, huyện (trừ thành phố Thủ Đức). 71

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1804/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
lĩnh vực An toàn thực phẩm và dinh dưỡng thuộc thẩm quyền tiếp nhận
của Sở An toàn thực phẩm

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 08 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Quyết định số 1802/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt phương án tái cấu trúc, đơn giản hóa thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở An toàn thực phẩm Thành phố tại Tờ trình số 1024/TTr-SATTP ngày 10 tháng 5 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 02 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đã được tái cấu trúc theo các tiêu chí, phương án tại Quyết định số 1802/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở An toàn thực phẩm.

Danh mục và nội dung chi tiết của các quy trình nội bộ được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ: <https://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/KenhTin/Quy-trinh-noi-boTTHC.aspx>

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đã được phê duyệt là cơ sở để xây dựng quy trình điện tử, thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố.

2. Cơ quan, đơn vị thực hiện thủ tục hành chính có trách nhiệm:

a) Tuân thủ theo quy trình nội bộ đã được phê duyệt khi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức; không tự đặt thêm thủ tục, giấy tờ ngoài quy định pháp luật.

b) Thường xuyên rà soát, cập nhật các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được phê duyệt mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ, bãi bỏ khi có biến động theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Bãi bỏ các quy trình số 02 ban hành kèm theo Quyết định số 1698/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính

thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ban Quản lý An toàn thực phẩm.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở An toàn thực phẩm, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Phan Văn Mãi

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC
THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA SỞ AN TOÀN THỰC PHẨM**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1804/QĐ-UBND ngày 23 tháng 5 năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
Lĩnh vực An toàn thực phẩm và dinh dưỡng		
01	Đăng ký bản công bố sản phẩm nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi.	
02	Đăng ký bản công bố sản phẩm sản xuất trong nước đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi.	

**QUY TRÌNH NỘI BỘ ĐÃ ĐƯỢC TÁI CẤU TRÚC
QUY TRÌNH SỐ 01**

**Đăng ký bản công bố sản phẩm nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng
y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng
dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi**

I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

TT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
1	Bản công bố sản phẩm theo mẫu BM 04 được quy định tại Mẫu số 02 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.	01	Bản chính
2	Giấy chứng nhận lưu hành tự do (Certificate of Free Sale) hoặc Giấy chứng nhận xuất khẩu (Certificate of Exportation) hoặc Giấy chứng nhận y tế (Health Certificate) của cơ quan có thẩm quyền của nước xuất xứ/xuất khẩu cấp có nội dung bảo đảm an toàn cho người sử dụng hoặc được bán tự do tại thị trường của nước sản xuất/xuất khẩu (hợp pháp hóa lãnh sự).	01	Bản chính/ bản sao chứng thực
3	Phiếu kết quả kiểm nghiệm an toàn thực phẩm của sản phẩm trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ được cấp bởi phòng kiểm nghiệm được chỉ định hoặc phòng kiểm nghiệm được công nhận phù hợp ISO 17025 gồm các chỉ tiêu an toàn do Bộ Y tế ban hành theo nguyên tắc quản lý rủi ro phù hợp với quy định của quốc tế hoặc các chỉ tiêu an toàn theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn tương ứng do tổ chức, cá nhân công bố trong trường hợp chưa có quy định của Bộ Y tế (bản chính hoặc bản sao chứng thực).	01	Bản chính/ bản sao chứng thực
4	Bảng chứng khoa học chứng minh công dụng của sản phẩm hoặc của thành phần tạo nên công dụng đã công bố (bản chính hoặc bản sao có xác nhận của tổ chức, cá nhân). Khi sử dụng bảng chứng khoa học về công dụng thành phần của sản phẩm để làm công dụng cho sản phẩm thì liều sử dụng hàng ngày của sản phẩm tối thiểu phải lớn hơn hoặc bằng 15% lượng sử dụng thành phần đó đã nêu trong tài liệu.	01	Bản chính/ bản sao có xác nhận của tổ chức, cá nhân

II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Phí
<p>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở An toàn thực phẩm, địa chỉ: Số 18, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>- Công Dịch vụ công: https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn.</p>	Bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Mức thu phí công bố: 1.500.000 đồng/lần/sản phẩm.

III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục I	Thành phần hồ sơ theo mục I hoặc theo văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung.
	Kiểm tra hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả		BM 01 BM 02 BM 03	<p>Tiếp nhận trực tiếp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ: Hướng dẫn cơ sở đóng phí (nếu hồ sơ bổ sung theo văn bản yêu cầu thì không yêu cầu nộp phí), lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; gửi cho người nộp hồ sơ theo BM 01; thực hiện tiếp bước 2. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ: Hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ đến người nộp hồ sơ và ghi rõ lý do theo BM 02. - Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: Lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03. <p>Tiếp nhận qua Công Dịch vụ công trực tuyến</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; kiểm tra thông tin chữ ký số để đảm bảo tính xác thực, hợp lệ (nếu có). - Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, Công

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
					<p>chức Một cửa thông báo cơ sở nộp phí (nếu hồ sơ bổ sung theo văn bản yêu cầu thì không yêu cầu nộp phí), sau khi cơ sở nộp phí Công chức Một cửa tiếp nhận, cấp mã hồ sơ và xử lý hồ sơ theo quy trình.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định thì thông báo cho tổ chức, cá nhân qua tài khoản của tổ chức, cá nhân qua Cổng Dịch vụ công và hướng dẫn đầy đủ, cụ thể để tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo yêu cầu.</p> <p>Ghi chú: Thời gian tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung không muộn hơn 08 giờ làm việc kể từ khi hệ thống tiếp nhận, trừ thứ 7, chủ nhật.</p>
B2	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	0,5 ngày làm việc	Mục I BM 01	- Tiếp nhận hồ sơ và chuyển công chức thụ lý hồ sơ phòng Cấp phép
B3	Thẩm định hồ sơ, đề xuất kết quả giải quyết TTHC	Công chức thụ lý hồ sơ Phòng Cấp phép	3.5 ngày làm việc	Mục I Phiếu trình (nếu có) BM 01 BM 05 Văn bản trả lời cơ sở	<p>- Công chức phòng Cấp phép thẩm định hồ sơ.</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ đạt: In Phiếu trình (nếu có) và Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố thực phẩm BM 05.</p> <p>+ Trường hợp không đồng ý với hồ sơ công bố sản phẩm của tổ chức, cá nhân hoặc yêu cầu sửa đổi bổ sung, công chức thụ lý hồ sơ: In phiếu trình (nếu có) và dự thảo văn bản nêu rõ lý do và căn cứ pháp lý.</p>

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
B4	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo Phòng Cấp phép	01 ngày làm việc	- Hồ sơ trình. - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC	- Lãnh đạo Phòng Cấp phép thẩm định hồ sơ. + Trường hợp hồ sơ đạt: xem xét ký Phiếu trình (nếu có) và ký nháy Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm. + Trường hợp không đồng ý với hồ sơ công bố sản phẩm hoặc yêu cầu sửa đổi, bổ sung: ký phiếu trình (nếu có) và ký nháy văn bản trả lời cơ sở.
B5	Ký duyệt	Ban Giám đốc Sở	01 ngày làm việc	- Hồ sơ trình. - Kết quả giải quyết TTHC	- Xem xét ký duyệt Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm hoặc văn bản trả lời cơ sở.
B6	Ban hành văn bản	Văn thư Sở	01 ngày làm việc	Hồ sơ đã được phê duyệt	- Cho số, vào sổ, đóng dấu, ban hành văn bản và chuyển hồ sơ cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả.
B7	Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Theo giấy hẹn	Kết quả	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân: + Trường hợp hồ sơ đạt: trả Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm, kết thúc hồ sơ. + Trường hợp không đạt: gửi yêu cầu sửa đổi, bổ sung theo văn bản đính kèm. Sau 90 ngày làm việc kể từ khi có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung lần đầu nếu tổ chức, cá nhân không sửa đổi, bổ sung thì hồ sơ không còn giá trị. - Thống kê, theo dõi.

IV. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1.	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2.	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ.
3.	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối giải quyết tiếp nhận hồ sơ.
4.	BM 04	Bản công bố sản phẩm quy định tại Mẫu số 02 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.
5.	BM 05	Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm.

V. HỒ SƠ CẦN LƯU

TT	Mã hiệu	Hồ sơ lưu
1.	BM 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (lưu tại Bộ phận Một cửa)
2.	BM 02	Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ (nếu có - lưu tại Bộ phận Một cửa).
3.	BM 03	Phiếu từ chối giải quyết tiếp nhận hồ sơ (nếu có - lưu tại Bộ phận Một cửa).
4.	BM 04	Bản công bố sản phẩm quy định tại Mẫu số 02 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.
5.	BM 05	Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm.
6.		Thành phần hồ sơ theo Mục I.
7.		Các hồ sơ khác nếu có theo văn bản pháp quy hiện hành.

VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật An toàn thực phẩm năm 2010.

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

- Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm;

- Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

- Nghị Quyết số 24/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh.

BM 04

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số:.....

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

E-mail

Mã số doanh nghiệp:

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Ngày cấp/Nơi cấp:

(đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định)

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm:

2. Thành phần:

3. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu tạo nên công dụng của sản phẩm (đối với thực phẩm bảo vệ sức khỏe):

4. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số.....; hoặc

- Thông tư của các bộ, ngành; hoặc
- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương; hoặc
- Tiêu chuẩn Quốc gia (trong trường hợp chưa có các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, Thông tư của các Bộ ngành, Quy chuẩn kỹ thuật địa phương); hoặc
- Tiêu chuẩn của Ủy ban tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (Codex), Tiêu chuẩn khu vực, Tiêu chuẩn nước ngoài (trong trường hợp chưa có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, Thông tư của các bộ ngành, Quy chuẩn kỹ thuật địa phương, Tiêu chuẩn quốc gia); hoặc
- Tiêu chuẩn nhà sản xuất đính kèm (trong trường hợp chưa có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, Thông tư của các bộ ngành, Quy chuẩn kỹ thuật địa phương, Tiêu chuẩn quốc gia, Tiêu chuẩn của Ủy ban tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (Codex), Tiêu chuẩn khu vực, Tiêu chuẩn nước ngoài).

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố và chỉ đưa sản phẩm vào sản xuất, kinh doanh khi đã được cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm./.

....., ngày.... tháng.... năm.....
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
(Ký tên, đóng dấu)

BM 05

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ AN TOÀN THỰC PHẨM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm...

GIẤY TIẾP NHẬN ĐĂNG KÝ BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: /năm/ĐKSP

SỞ AN TOÀN THỰC PHẨM

Xác nhận đã nhận Bản công bố sản phẩm của:

(Tên của tổ chức, cá nhân).....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Email:

Cho sản phẩm:

Do: (tên, địa chỉ nơi sản xuất và nước xuất xứ):
.....

Sản xuất, phù hợp quy chuẩn kỹ thuật/quy định/tiêu chuẩn:

(số hiệu, ký hiệu, tên gọi).....

Doanh nghiệp phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm đã công bố./.

Nơi nhận:

- Tổ chức, cá nhân;
- Lưu trữ.

GIÁM ĐỐC

QUY TRÌNH NỘI BỘ ĐÃ ĐƯỢC TÁI CẤU TRÚC
QUY TRÌNH SỐ 02

Đăng ký bản công bố sản phẩm sản xuất trong nước đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi

I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

TT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
1	Bản công bố sản phẩm theo mẫu BM 04 được quy định tại Mẫu số 02 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.	01	Bản chính
2	Phiếu kết quả kiểm nghiệm an toàn thực phẩm của sản phẩm trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ được cấp bởi phòng kiểm nghiệm được chỉ định hoặc phòng kiểm nghiệm được công nhận phù hợp ISO 17025 gồm các chỉ tiêu an toàn do Bộ Y tế ban hành theo nguyên tắc quản lý rủi ro phù hợp với quy định của quốc tế hoặc các chỉ tiêu an toàn theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn tương ứng do tổ chức, cá nhân công bố trong trường hợp chưa có quy định của Bộ Y tế (bản chính hoặc bản sao chứng thực).	01	Bản chính/ bản sao chứng thực
3	Bảng chứng khoa học chứng minh công dụng của sản phẩm hoặc của thành phần tạo nên công dụng đã công bố (bản chính hoặc bản sao có xác nhận của tổ chức, cá nhân). Khi sử dụng bảng chứng khoa học về công dụng thành phần của sản phẩm để làm công dụng cho sản phẩm thì liều sử dụng hàng ngày của sản phẩm tối thiểu phải lớn hơn hoặc bằng 15% lượng sử dụng thành phần đó đã nêu trong tài liệu.	01	Bản có xác nhận của tổ chức, cá nhân
4	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong trường hợp cơ sở thuộc đối tượng phải cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định (bản sao có xác nhận của tổ chức, cá nhân).	01	Bản sao có xác nhận của tổ chức, cá nhân

II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Phí
- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở An toàn thực phẩm, địa chỉ: Số 18, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. - Cổng Dịch vụ công: https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn .	Bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Mức thu phí công bố: 1.500.000 đồng/lần/sản phẩm.

III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục I	Thành phần hồ sơ theo mục I hoặc theo văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung.
	Kiểm tra hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả		BM 01 BM 02 BM 03	<p>Tiếp nhận trực tiếp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ: Hướng dẫn cơ sở đóng phí (nếu hồ sơ bổ sung theo văn bản yêu cầu thì không yêu cầu nộp phí), lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; gửi cho người nộp hồ sơ theo BM 01; thực hiện tiếp bước B2. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ: Hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ đến người nộp hồ sơ và ghi rõ lý do theo BM 02. - Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: Lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03. <p>Tiếp nhận qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ;

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
					<p>kiểm tra thông tin chữ ký số để đảm bảo tính xác thực, hợp lệ (nếu có).</p> <p>- Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, Công chức Một cửa thông báo cơ sở nộp phí (nếu hồ sơ bổ sung theo văn bản yêu cầu thì không yêu cầu nộp phí), sau khi cơ sở nộp phí Công chức Một cửa tiếp nhận, cấp mã hồ sơ và xử lý hồ sơ theo quy trình.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định thì thông báo cho tổ chức, cá nhân qua tài khoản của tổ chức, cá nhân qua Cổng Dịch vụ công và hướng dẫn đầy đủ, cụ thể để tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo yêu cầu.</p> <p>Ghi chú: Thời gian tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung không muộn hơn 08 giờ làm việc kể từ khi hệ thống tiếp nhận, trừ thứ 7, chủ nhật.</p>
B2	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	0,5 ngày làm việc	Mục I BM 01	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển công chức thụ lý hồ sơ phòng Cấp phép
B3	Thẩm định hồ sơ, đề xuất kết quả giải quyết TTHC	Công chức thụ lý hồ sơ Phòng Cấp phép	3.5 ngày làm việc	Mục I Phiếu trình (nếu có) BM 01 BM 05	<p>- Công chức phòng Cấp phép thẩm định hồ sơ.</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ đạt: In Phiếu trình (nếu có) và Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố thực phẩm BM 05.</p>

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
				Văn bản trả lời cơ sở	+ Trường hợp không đồng ý với hồ sơ công bố sản phẩm của tổ chức, cá nhân hoặc yêu cầu sửa đổi bổ sung, công chức thụ lý hồ sơ: In Phiếu trình (nếu có) và dự thảo văn bản nêu rõ lý do và căn cứ pháp lý.
B4	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo Phòng Cấp phép	01 ngày làm việc	- Hồ sơ trình. - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC	- Lãnh đạo Phòng Cấp phép thẩm định hồ sơ. + Trường hợp đạt: xem xét ký Phiếu trình (nếu có) và ký nháy Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm. + Trường hợp không đồng ý với hồ sơ công bố sản phẩm hoặc yêu cầu sửa đổi, bổ sung: ký Phiếu trình (nếu có) và ký nháy văn bản trả lời cơ sở.
B5	Ký duyệt	Ban Giám đốc Sở	01 ngày làm việc	- Hồ sơ trình. - Kết quả giải quyết TTHC	- Xem xét ký duyệt Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm hoặc văn bản trả lời cơ sở.
B6	Ban hành văn bản	Văn thư Sở	01 ngày làm việc	Hồ sơ đã được phê duyệt	- Cho số, vào sổ, đóng dấu, ban hành văn bản và chuyển hồ sơ cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả.
B7	Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi	Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Theo giấy hẹn	Kết quả	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân: + Trường hợp hồ sơ đạt: trả Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm, kết thúc hồ sơ. + Trường hợp không đạt:

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
					gửi yêu cầu sửa đổi, bổ sung theo văn bản đính kèm. Sau 90 ngày làm việc kể từ khi có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung lần đầu nếu tổ chức, cá nhân không sửa đổi, bổ sung thì hồ sơ không còn giá trị. - Thống kê, theo dõi.

IV. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1.	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2.	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ.
3.	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối giải quyết tiếp nhận hồ sơ.
4.	BM 04	Bản công bố sản phẩm quy định tại Mẫu số 02 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.
5.	BM 05	Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm.

V. HỒ SƠ CẦN LƯU

TT	Mã hiệu	Hồ sơ lưu
1.	BM 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (lưu tại Bộ phận Một cửa).
2.	BM 02	Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ (nếu có - lưu tại Bộ phận Một cửa).
3.	BM 03	Phiếu từ chối giải quyết tiếp nhận hồ sơ (nếu có - lưu tại Bộ phận Một cửa).
4.	BM 04	Bản công bố sản phẩm quy định tại Mẫu số 02 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.
5.	BM 05	Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm.
6.		Thành phần hồ sơ theo Mục I.
7.		Các hồ sơ khác nếu có theo văn bản pháp quy hiện hành.

VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật An toàn thực phẩm năm 2010.

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

- Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm;

- Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

- Nghị Quyết số 24/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

Số:.....

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

E-mail

Mã số doanh nghiệp:

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Ngày cấp/Nơi cấp:

(đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định)

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm:

2. Thành phần:

3. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu tạo nên công dụng của sản phẩm (đối với thực phẩm bảo vệ sức khỏe):

4. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số....; hoặc
- Thông tư của các bộ, ngành; hoặc
- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương; hoặc
- Tiêu chuẩn Quốc gia (trong trường hợp chưa có các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, Thông tư của các Bộ ngành, Quy chuẩn kỹ thuật địa phương); hoặc
- Tiêu chuẩn của Ủy ban tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (Codex), Tiêu chuẩn khu vực, Tiêu chuẩn nước ngoài (trong trường hợp chưa có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, Thông tư của các bộ ngành, Quy chuẩn kỹ thuật địa phương, Tiêu chuẩn quốc gia); hoặc
- Tiêu chuẩn nhà sản xuất đính kèm (trong trường hợp chưa có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, Thông tư của các bộ ngành, Quy chuẩn kỹ thuật địa phương, Tiêu chuẩn quốc gia, Tiêu chuẩn của Ủy ban tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (Codex), Tiêu chuẩn khu vực, Tiêu chuẩn nước ngoài).

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố và chỉ đưa sản phẩm vào sản xuất, kinh doanh khi đã được cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm./.

....., ngày.... tháng.... năm....

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

BM 05

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ AN TOÀN THỰC PHẨM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

GIẤY TIẾP NHẬN ĐĂNG KÝ BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: /năm/ĐKSP

SỞ AN TOÀN THỰC PHẨM

Xác nhận đã nhận Bản công bố sản phẩm của:

(Tên của tổ chức, cá nhân).....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Email:

Cho sản phẩm:

Do: (tên, địa chỉ nơi sản xuất và nước xuất xứ):

.....

Sản xuất, phù hợp quy chuẩn kỹ thuật/quy định/tiêu chuẩn:

(số hiệu, ký hiệu, tên gọi).....

Doanh nghiệp phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm đã công bố./.

Nơi nhận:

- Tổ chức, cá nhân;
- Lưu trữ.

GIÁM ĐỐC

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10/CT-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 5 năm 2024

CHỈ THỊ

Về tăng cường công tác quản lý nhà nước về lao động, việc làm và giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian tới

Trong thời gian qua, Thành phố Hồ Chí Minh đã triển khai các chủ trương, chính sách, pháp luật về lao động, việc làm, giáo dục nghề nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả giải quyết việc làm, chất lượng nguồn nhân lực, phát triển thị trường lao động, xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh, góp phần đảm bảo an sinh xã hội, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn Thành phố. Đặc biệt trong năm 2023, Thành phố đã hoàn thành chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố về lao động, việc làm, giáo dục nghề nghiệp trước thời hạn hai năm, bình quân mỗi năm các thành phần kinh tế đã thu hút giải quyết việc làm cho trên 300.000 lượt lao động, trong đó có 140.000 chỗ làm việc mới, tỷ lệ thất nghiệp đô thị giảm xuống dưới 4% (còn 3,9%) và tỷ lệ lao động đang làm việc đã qua đào tạo đạt khoảng 87,27%.

Bên cạnh những kết quả đạt được, nhìn chung việc triển khai, thực hiện còn một số tồn tại, hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu trong quản lý nhà nước và nhu cầu của xã hội như: chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng nhu cầu phát triển và hội nhập quốc tế của Thành phố mặc dù lao động đã qua đào tạo chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu lao động. Chênh lệch về kỹ năng nghề của lao động còn cao; chưa khắc phục hoàn toàn nghịch lý đang thừa lao động không phù hợp với những ngành nghề trong định hướng phát triển nhưng lại rất thiếu nhân lực chất lượng cao ở những ngành quan trọng; điều kiện làm việc còn tiềm ẩn nguy cơ gây tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động; công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật chưa sâu rộng; vẫn còn tình trạng chủ doanh nghiệp vi phạm pháp luật về lao động,

đình công không đúng trình tự thủ tục pháp luật còn diễn ra và tiềm ẩn những yếu tố phức tạp; điều kiện đời sống vật chất và tinh thần của một bộ phận công nhân, người lao động còn nhiều khó khăn.

Hiện nay, tình hình thế giới, khu vực vẫn tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó lường; cơ hội đan xen thách thức. Nền kinh tế còn đối mặt với nhiều khó khăn, sức ép lạm phát lớn, hoạt động sản xuất kinh doanh ở một số ngành, lĩnh vực phục hồi chậm, nhiều doanh nghiệp gặp khó khăn ảnh hưởng không nhỏ đến việc làm, thu nhập, đời sống của người lao động.

Nhằm tập trung phát huy hiệu quả Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh; tiếp tục thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ XI đã đề ra; đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, đáp ứng nhu cầu thị trường lao động, xây dựng quan hệ lao động hài hòa, tiến bộ trong tình hình mới, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu các sở, ban, ngành, Hiệp hội, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận, huyện, doanh nghiệp, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và người lao động trên địa bàn Thành phố tập trung thực hiện tốt một số nội dung sau:

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

1.1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, truyền thông về pháp luật lao động, việc làm, giáo dục nghề nghiệp

Đẩy mạnh, nâng cao chất lượng và không ngừng đa dạng hóa các nội dung, hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật. Tập trung triển khai, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến công tác lao động, việc làm, giáo dục nghề nghiệp cho người lao động và người sử dụng lao động nhằm nâng cao nhận thức pháp luật, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động. Đặc biệt tuyên truyền để người lao động nắm bắt cơ hội Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, thay đổi cách thức tư duy từ thụ động tìm kiếm việc làm qua thị trường lao động truyền thống sang tư duy “khởi sự” từ chính mình, biết cách chuẩn bị các kỹ năng, kiến thức mới, đặc biệt chú trọng cách làm việc mới trong thời đại kỹ thuật số.

1.2. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, tăng cường cải cách thủ tục hành chính trong hoạt động quản lý, điều hành; thực hiện theo dõi các kênh đánh giá, cải thiện các chỉ số đánh giá PAPI, PCI, PAR Index và DDCI. Thường xuyên rà soát, hoàn thiện, công khai, minh bạch việc thực hiện các quy trình, thủ tục có tác động đến quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp, người lao động và người dân.

- Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, hỗ trợ người dân, đồng hành, sát cánh cùng doanh nghiệp, thường xuyên đối thoại với Hiệp hội doanh nghiệp, cộng đồng doanh nghiệp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Kịp thời nắm bắt thông tin, giải đáp những vướng mắc của người sử dụng lao động, người lao động khi thực hiện chế độ chính sách có liên quan.

- Đẩy mạnh rà soát, sửa đổi, bổ sung và đề xuất cấp có thẩm quyền bãi bỏ thủ tục hành chính, quy định không cần thiết làm phát sinh chi phí của người dân, doanh nghiệp.

1.3. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về lao động, việc làm, giáo dục nghề nghiệp

a) Thúc đẩy phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1717/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế - xã hội trên địa bàn Thành phố đến năm 2030.

- Quản lý, sử dụng có hiệu quả lực lượng lao động trong nước cũng như lao động nước ngoài làm việc trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tại Thành phố.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về lao động - việc làm; đa dạng hóa các hoạt động kết nối cung - cầu lao động. Rà soát, đánh giá, dự báo thị trường lao động và đề xuất các giải pháp phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu thị trường lao động, đạt trình độ quốc tế ở các lĩnh vực ưu tiên. Chú trọng thực hiện có hiệu quả công tác dự báo nhu cầu nhân lực làm cơ

sở xây dựng các chính sách phát triển lao động, việc làm, an sinh xã hội gắn với tình hình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn Thành phố.

b) Bảo đảm an toàn và vệ sinh lao động, chăm lo cải thiện điều kiện lao động, phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, bảo vệ sức khỏe người lao động

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 18 tháng 9 năm 2013 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế và Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tăng cường công tác an toàn, vệ sinh lao động trên địa bàn Thành phố. Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các quy định về an toàn, vệ sinh lao động bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú để người sử dụng lao động và người lao động thấy rõ quyền, nghĩa vụ cũng như lợi ích của công tác này, giảm nhẹ tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp. Chủ động tham mưu tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 31-CT/TW ngày 19 tháng 3 năm 2024 của Ban Bí thư về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác an toàn, vệ sinh lao động trong tình hình mới.

- Tổ chức hướng dẫn doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh đẩy mạnh công tác tự kiểm tra về an toàn, vệ sinh lao động, xây dựng văn hóa an toàn trong lao động, chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động, đặc biệt chú ý kiểm tra đảm bảo an toàn cho người lao động, đề phòng các sự cố tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động, đảm bảo việc tuân thủ các quy định, quy chuẩn an toàn lao động, phòng ngừa hiệu quả nguy cơ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. Kịp thời chấn chỉnh, hướng dẫn người sử dụng lao động, người lao động quan tâm thực hiện đúng quy định về Luật An toàn, vệ sinh lao động, đảm bảo điều kiện lao động, an toàn tính mạng người lao động, tài sản của người sử dụng lao động và bảo vệ môi trường.

c) Xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới

- Tăng cường quán triệt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về quan hệ lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội. Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ đề ra trong Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 03 tháng 9 năm 2019 của Ban Bí thư, Quyết định số

416/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 4628/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Đề án Phát triển quan hệ lao động tại Thành phố giai đoạn 2022 - 2026 và Kế hoạch số 907/KH-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2024 về triển khai thực hiện Quyết định số 416/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về quan hệ lao động; tiếp tục củng cố, hoàn thiện các quy định về tổ chức bộ máy, nguồn lực triển khai thực hiện, các quy trình thủ tục giải quyết tranh chấp lao động, bảo đảm giải quyết nhanh gọn, hiệu quả, đúng pháp luật; thiết lập cơ chế, phương tiện nắm bắt, theo dõi, đánh giá tình hình quan hệ lao động; chủ động đề xuất, thực hiện các giải pháp phòng ngừa, giảm thiểu tranh chấp lao động, nắm bắt, xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh trong quan hệ lao động.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp, người sử dụng lao động, người lao động thực hiện đúng các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật lao động, các thỏa thuận trong hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể, nội quy, quy chế của doanh nghiệp, nhất là các nội dung về tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm xã hội và các chế độ phúc lợi.

- Thúc đẩy, nâng cao hiệu quả các hoạt động đối thoại, thương lượng tập thể, ký kết thỏa ước lao động tập thể theo hướng nâng cao tính thực chất trong xác lập điều kiện lao động; thúc đẩy đối thoại, thương lượng cấp ngành và nhóm doanh nghiệp nhằm xây dựng môi trường ổn định trong quan hệ lao động.

- Thực hiện tốt công tác tham mưu rà soát, đánh giá việc thực hiện mức lương tối thiểu, khảo sát, giám sát tình hình trả lương, trả thưởng đối với người lao động làm việc ở các cơ sở sản xuất kinh doanh có thuê mướn lao động; công tác tham mưu quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động, người quản lý trong các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; tăng cường quản lý hoạt động cho thuê lại lao động.

d) Giáo dục nghề nghiệp

- Triển khai thực hiện các chương trình nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp hằng năm trên địa bàn, phân đầu tỷ lệ lao động đang làm việc đã qua đào tạo

đạt 87% vào năm 2025 và 89% vào năm 2030, đáp ứng nhu cầu nhân lực có kỹ năng nghề cao của nước phát triển, đạt trình độ tiên tiến của thế giới.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, tầm quan trọng của giáo dục nghề nghiệp trong phát triển kinh tế - xã hội, góp phần tạo việc làm bền vững cho người lao động và thế hệ trẻ. Đồng thời, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của người học, gia đình và xã hội về ý nghĩa của việc học nghề, kỹ năng nghề trong tiếp cận việc làm, nâng cao thu nhập và cơ hội học tập suốt đời.

- Rà soát, bổ sung, hoàn thiện hệ thống chính sách, quy định về giáo dục nghề nghiệp, bảo đảm gắn với thị trường lao động theo hướng mở, liên thông, hiện đại, hội nhập và thích ứng. Tăng cường công tác hướng nghiệp trong giáo dục phổ thông, thực hiện tốt việc phân luồng, tăng tỉ lệ học sinh sau trung học cơ sở vào giáo dục nghề nghiệp; thực hiện vừa đào tạo nghề vừa dạy văn hóa tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, để học sinh tốt nghiệp vừa có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông vừa có bằng nghề bảo đảm chất lượng, có điều kiện tham gia thị trường lao động và cơ hội tiếp tục học tập, nâng cao trình độ.

- Tiếp tục phối hợp thực hiện phổ cập nghề cho thanh niên, công nhân, nông dân và người lao động thông qua các hình thức hỗ trợ đào tạo phù hợp. Tôn vinh người lao động có kỹ năng, tay nghề cao; ưu tiên đào tạo nghề cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên xung phong, người khuyết tật, lao động thất nghiệp và các đối tượng yếu thế.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc các cơ quan, bộ, ngành Trung ương và địa phương theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm quy mô, cơ cấu và hợp lý về ngành, nghề, trình độ đào tạo, chuẩn hóa, hiện đại hóa, có phân tầng chất lượng, gắn với yêu cầu và xu hướng phát triển của thị trường lao động. Chú trọng các ngành, nghề, lĩnh vực đào tạo có thể mạnh gắn với nhu cầu thị trường lao động. Tăng cường công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra; định kỳ đánh giá, xếp loại chất lượng các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Đẩy mạnh công tác đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo Quyết định số 248/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn từ nay đến năm 2025.

1.4. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về lao động, việc làm, tiền lương, bảo hiểm xã hội, an toàn vệ sinh lao động, giáo dục nghề nghiệp. Trên cơ sở đó xem xét, kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền có biện pháp xử lý theo quy định pháp luật đối với những đơn vị, doanh nghiệp có tình vi phạm pháp luật; kịp thời tham mưu, đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, nhân rộng các gương điển hình tiên tiến.

1.5. Tổ chức thực hiện tốt công tác phối hợp

- Xây dựng, tạo lập cơ sở dữ liệu có sự phối hợp, kết nối, chia sẻ giữa các cơ quan liên quan làm cơ sở xây dựng, tổ chức triển khai chính sách về lao động, việc làm, giáo dục nghề nghiệp.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ; thiết lập các cơ chế hỗ trợ chủ động của các cơ quan nhà nước, cơ chế hỗ trợ đối thoại, thương lượng, thỏa thuận giữa các chủ thể trong quan hệ lao động về việc làm, tiền lương, điều kiện làm việc và các chế độ phúc lợi xã hội; tích cực tham gia xây dựng và thúc đẩy các chính sách mới liên quan đến quyền lợi của người lao động; theo dõi nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh, lao động, việc làm và quan hệ lao động trong các doanh nghiệp nhằm giải quyết kịp thời các vụ việc phát sinh; đẩy mạnh mô hình hoạt động cơ chế ba bên giữa đại diện người lao động, người sử dụng lao động với chính quyền địa phương.

- Phối hợp Liên đoàn Lao động các cấp hỗ trợ, tạo điều kiện, thúc đẩy hiệu quả hoạt động của công đoàn cơ sở, triển khai các chính sách hỗ trợ, chăm lo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần đoàn viên công đoàn, người lao động.

- Triển khai hiệu quả Bản ghi nhớ về cơ chế ba bên giải quyết các vấn đề quan hệ lao động đáp ứng yêu cầu thực tiễn đã được ký kết giữa Sở Lao động - Thương

binh và Xã hội, Liên đoàn Lao động Thành phố, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - Chi nhánh khu vực Thành phố Hồ Chí Minh (VCCI-HCM); Bản ghi nhớ Chương trình phối hợp giữa Sở Giáo dục và Đào tạo với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về định hướng phân luồng và giáo dục nghề nghiệp đối với học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2023-2025; Quy chế phối hợp giữa Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Liên đoàn Lao động Thành phố, Bảo hiểm xã hội Thành phố trong vấn đề lao động - việc làm trên địa bàn Thành phố.

- Chủ động phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố triển khai chương trình liên kết, xây dựng các nội dung để hợp tác, trao đổi kinh nghiệm trong công tác quản lý nhà nước về lao động, việc làm, giáo dục nghề nghiệp.

- Kịp thời góp ý, đề xuất cơ quan có thẩm quyền để sửa đổi các nội dung liên quan đến chính sách, quy định pháp luật về lao động, việc làm, giáo dục nghề nghiệp, bảo hiểm xã hội nhằm phù hợp với điều kiện thực tế, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng cho người lao động.

2. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí dự toán kinh phí để triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến lao động, việc làm và giáo dục nghề nghiệp theo quy định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính tham mưu việc bố trí vốn đầu tư công cho các dự án thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên cơ sở nguồn vốn, khả năng cân đối vốn của Thành phố để thực hiện Kế hoạch.

- Hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn Thành phố về việc tham gia Chương trình hỗ trợ lãi suất đối với các dự án đầu tư được Công ty Đầu

tư tài chính Nhà nước Thành phố cho vay thuộc lĩnh vực ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn Thành phố theo quy định.

- Hướng dẫn Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về các thủ tục đấu thầu quốc tế để triển khai việc chuyển giao các chương trình đào tạo nước ngoài.

4. Sở Công Thương

Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện nhiệm vụ “Chuyển giao chương trình đào tạo ngành Logistics” trong nhóm nhiệm vụ hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực logistics theo Phụ lục đính kèm tại Quyết định số 3517/QĐ-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch phân luồng cho học sinh sau tốt nghiệp bậc trung học vào học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn Thành phố. Phân đấu đạt tỷ lệ 30% học sinh sau tốt nghiệp bậc trung học vào học giáo dục nghề nghiệp.

- Chỉ đạo các trường/cơ sở đào tạo nghề trực thuộc phối hợp với Trung tâm Dịch vụ việc làm Thành phố bố trí các điểm tiếp nhận giải quyết hồ sơ bảo hiểm thất nghiệp, tư vấn giới thiệu việc làm kết hợp với tư vấn, đào tạo nghề cho lao động thất nghiệp khi có yêu cầu.

6. Bảo hiểm xã hội Thành phố

- Phối hợp với các cơ quan, ban ngành, báo đài tuyên truyền, phổ biến, truyền thông chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp giúp cho người lao động hiểu được quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cũng như trách nhiệm tham gia.

- Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan trong việc giải quyết chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đối với người lao động; rà soát và thông tin cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các trường hợp người lao động không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp để hạn chế việc chi trả trợ cấp thất nghiệp không đảm bảo quy định.

- Chủ trì, phối hợp đơn vị liên quan xây dựng, tham mưu kế hoạch phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, trong đó có đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện.

- Tăng cường, đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát tình hình nợ bảo hiểm của các doanh nghiệp; phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố về thực hiện pháp luật lao động.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan hỗ trợ pháp lý khi có tranh chấp lao động về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

- Phối hợp xem xét, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền có biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật đối với những đơn vị, doanh nghiệp cố tình vi phạm pháp luật lao động và bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp làm ảnh hưởng đến quyền lợi của người lao động trong các doanh nghiệp.

7. Đề nghị Liên đoàn Lao động Thành phố

- Phối hợp với các cơ quan nắm bắt tình hình lao động, việc làm, quan hệ lao động; dự báo các vấn đề phát sinh để đề ra các giải pháp tổ chức hoạt động công đoàn phù hợp. Tăng cường vai trò công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở hỗ trợ, tư vấn công đoàn cơ sở trong quá trình đối thoại, thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể đảm bảo quyền lợi của người lao động, việc làm, thu nhập, đời sống, bữa ăn giữa ca của người lao động.

- Chỉ đạo các cấp công đoàn cơ sở tổ chức các hoạt động kiểm tra độc lập của hệ thống công đoàn, thực hiện cơ chế giám sát, thông tin kịp thời danh sách doanh nghiệp thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ chính sách pháp luật lao động về cơ quan Liên đoàn Lao động cấp trên.

- Tập hợp báo cáo, kiến nghị của các cấp công đoàn cơ sở, đề nghị cơ quan có thẩm quyền có kế hoạch thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp có dấu hiệu vi phạm, xử lý vi phạm pháp luật lao động theo quy định.

- Kiến nghị cơ quan chức năng kịp thời giải quyết vướng mắc, góp phần xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ, phòng ngừa tranh chấp lao động, ngừng việc tập thể, đình công tự phát tại doanh nghiệp.

- Phối hợp tham gia kiểm tra, giám sát liên ngành kiểm tra việc thực hiện pháp luật lao động và bảo hiểm xã hội tại các doanh nghiệp đóng trên địa bàn Thành phố.

- Nghiên cứu, tổ chức chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho đoàn viên, người lao động có hoàn cảnh khó khăn, bệnh hiểm nghèo, người lao động bị ảnh hưởng bởi doanh nghiệp cắt giảm lao động.

- Phối hợp với các cơ quan, ban ngành, báo đài tuyên truyền chính sách, pháp luật về lao động, tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Tư vấn pháp luật, Tổ tư vấn pháp luật thuộc hệ thống công đoàn Thành phố.

- Chỉ đạo các cấp công đoàn, nhất là công đoàn cơ sở trong doanh nghiệp nâng cao hiệu quả các hoạt động đối thoại, thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể; đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nhằm nâng cao kỹ năng thương lượng, đối thoại cho cán bộ công đoàn cơ sở góp phần xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp.

- Phối hợp với các ngành chức năng có liên quan nghiên cứu, tổ chức nhiều hình thức đào tạo, bồi dưỡng, học tập phù hợp nhằm khuyến khích và thu hút công nhân viên, người lao động có điều kiện tích cực tham gia học tập, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp.

8. Đề nghị Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - Chi nhánh khu vực Thành phố Hồ Chí Minh (VCCI - HCM), Liên minh Hợp tác xã Thành phố, Hiệp hội Doanh nghiệp Thành phố, các hiệp hội, hội doanh nghiệp

- Xây dựng chương trình, kế hoạch thông tin, tuyên truyền, vận động doanh nghiệp chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về lao động, việc làm, giáo dục nghề nghiệp; quan tâm đào tạo, đào tạo lại để nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động; khuyến khích cộng đồng doanh nghiệp, người sử dụng lao động tham gia tích cực vào việc hỗ trợ nâng cao kỹ năng nghề cho người lao động; tăng cường thương lượng, đối thoại giữa các bên trong quan hệ lao động.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hỗ trợ về pháp luật lao động, việc làm, giáo dục nghề nghiệp cho người sử dụng lao động và người lao động.

9. Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố, Ban Quản lý Khu công nghệ cao Thành phố, Ban Quản lý Khu Nông nghiệp công nghệ cao Thành phố

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật về lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội đối với người lao động, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người lao động và người sử dụng lao động; bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, an ninh, trật tự, bảo vệ môi trường đối với các dự án thuộc phạm vi quản lý theo thẩm quyền.

- Phối hợp tổ chức kiểm tra, hướng dẫn các doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý thực hiện công tác tự kiểm tra công tác an toàn, vệ sinh lao động.

10. Các sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức

10.1. Các sở, ban, ngành Thành phố

Chủ động bố trí ngân sách, nhân lực, lồng ghép trong các chương trình, dự án, đề án có liên quan trên lĩnh vực quản lý (nếu có) để đảm bảo thực hiện có hiệu quả.

10.2. Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức

- Chủ động bố trí ngân sách, nhân lực, lồng ghép trong các chương trình, dự án, đề án có liên quan trên địa bàn (nếu có) để đảm bảo thực hiện có hiệu quả.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tăng cường quản lý nhà nước về lao động, việc làm, an toàn vệ sinh lao động, giáo dục nghề nghiệp tại địa bàn quản lý; chủ động thu thập thông tin cung - cầu lao động, tổ chức các hoạt động kết nối cung - cầu lao động; nhận diện, đánh giá về an toàn, vệ sinh lao động đặc biệt là trong các nhóm ngành, nghề, công việc có nguy cơ rủi ro cao.

- Khảo sát, tổng hợp nhu cầu đào tạo nghề đối với các đối tượng trên địa bàn để làm cơ sở tổ chức triển khai kịp thời các khóa đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực sau đào tạo phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

- Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xác định, lựa chọn cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp và các cơ sở khác có đủ điều kiện đào tạo

nghề và thực hiện việc đặt hàng/giao nhiệm vụ đào tạo nghề trên địa bàn quản lý theo quy định.

- Chỉ đạo các trường/cơ sở đào tạo nghề trực thuộc phối hợp với Trung tâm Dịch vụ việc làm Thành phố bố trí các điểm tiếp nhận giải quyết hồ sơ bảo hiểm thất nghiệp, tư vấn giới thiệu việc làm kết hợp với tư vấn, đào tạo nghề cho lao động thất nghiệp trên địa bàn khi có yêu cầu.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố

- Huy động nguồn lực xã hội rà soát, hỗ trợ kịp thời các trường hợp người lao động có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn Thành phố. Đồng thời triển khai trong hệ thống Mặt trận Tổ quốc các cấp kịp thời hỗ trợ, chăm lo cho người lao động có hoàn cảnh khó khăn phù hợp với điều kiện của địa phương và tiếp tục trở thành đơn vị đóng vai trò cầu nối các bên liên quan tham gia vào hoạt động an sinh xã hội trên địa bàn Thành phố.

- Phát huy vai trò giám sát thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với các vấn đề lao động, việc làm, giáo dục nghề nghiệp và thực hiện các chủ trương, chính sách về lao động, việc làm, giáo dục nghề nghiệp hiện nay.

12. Đối với các cơ quan Báo, Đài Thành phố

Các cơ quan truyền thông quan tâm, đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền trong lĩnh vực lao động, việc làm, an toàn vệ sinh lao động, giáo dục nghề nghiệp; chia sẻ rộng rãi các mô hình, sáng kiến trong lĩnh vực lao động, việc làm, giáo dục nghề nghiệp.

13. Đối với các đơn vị, doanh nghiệp và người sử dụng lao động trên địa bàn Thành phố

Thực hiện đúng các quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý người lao động Việt Nam và người lao động nước ngoài; chấp hành nghiêm và thực hiện đầy đủ chính sách về pháp luật lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động; quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ, kỹ năng nghề cho người lao động đáp ứng với sự phát triển của khoa học kỹ thuật; đảm bảo hài hòa quyền lợi của người lao động và người sử dụng lao động.

14. Đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

- Định kỳ đổi mới nội dung, chương trình, phương thức đào tạo, bảo đảm “học đi đôi với hành”; nâng cấp và chuẩn hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện đào tạo. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, chuyên gia cho các ngành, nghề, trong đó đặc biệt quan tâm đến đào tạo 08 nghề trọng điểm và đại học chia sẻ; nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý đạt chuẩn giáo dục nghề nghiệp theo hướng hiện đại, chất lượng cao, tiếp cận chuẩn của các nước tiên tiến. Chú trọng đào tạo kỹ năng nghề gắn với giáo dục đạo đức, lối sống, ý thức kỷ luật, kỹ năng mềm, tác phong công nghiệp, nâng cao trình độ ngoại ngữ, kỹ năng số cho người học; thường xuyên cập nhật, đào tạo lại cho lực lượng lao động nhằm nâng cao khả năng thích ứng với yêu cầu đổi mới công nghệ, phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn... Đổi mới việc đánh giá kiến thức, kỹ năng của người học, người lao động.

- Nâng cao hiệu quả liên kết, hợp tác về giáo dục nghề nghiệp giữa Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chủ động hợp tác đào tạo với doanh nghiệp, tăng thời gian đào tạo, thực hành cho người học trong doanh nghiệp. Khuyến khích doanh nghiệp tham gia giáo dục nghề nghiệp từ khâu tuyển sinh, đào tạo đến sử dụng, thành lập các trung tâm về giáo dục nghề nghiệp tại doanh nghiệp.

- Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế về giáo dục nghề nghiệp; tăng cường trao đổi thông tin, kinh nghiệm, hợp tác đào tạo, chuyên gia, nhà giáo, người học với các nước. Tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, mở rộng mô hình đào tạo nghề chất lượng cao thông qua hệ thống đào tạo của các nước tiên tiến; tiếp thu kinh nghiệm quốc tế về giáo dục nghề nghiệp; cập nhật kịp thời các tiêu chuẩn, công nghệ mới trong giáo dục nghề nghiệp.

15. Đối với người lao động

- Nâng cao nhận thức, trau dồi kỹ năng, tiếp nhận các công nghệ mới và kiến thức mới cải thiện khả năng có việc làm và năng lực làm việc; linh hoạt hơn và thích ứng tốt hơn với sự thay đổi liên tục của tình hình kinh tế, chính trị trong nước và thế giới.

- Chấp hành nghiêm các nội quy, quy chế, quy trình phù hợp pháp luật của doanh nghiệp.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Hiệp hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thực hiện việc thu hút, sử dụng lao động căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch triển khai và thực hiện nghiêm Chỉ thị này./.

CHỦ TỊCH

Phan Văn Mãi

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1857/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính, nhóm thủ tục hành chính
đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công trực tuyến (đợt 7)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Quyết định số 881/QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC trên địa bàn Thành phố năm 2024;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tại Báo cáo số 5407/BC-VP ngày 17 tháng 5 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục

1. Phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính, nhóm thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần trên môi trường điện tử áp dụng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (đợt 7) (kèm theo phụ lục 1, phụ lục 2).

2. Đưa ra khỏi danh mục 18 thủ tục hành chính lĩnh vực lĩnh vực y tế (kèm theo phụ lục 3).

Danh mục thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp tham mưu thực hiện quy trình tổ chức xây dựng và giải pháp bảo đảm phương thức thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Cụ thể:

- Rà soát, xây dựng Phương án đơn giản hóa quy trình, thời gian thực hiện, thành phần hồ sơ và các bộ phận cấu thành khác của thủ tục hành chính trên cơ sở đánh giá các nguồn dữ liệu đã có và mức độ sẵn sàng tích hợp, cung cấp thông tin trong quá

trình giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Xác định giải pháp nghiệp vụ giải quyết thủ tục hành chính; giải pháp định danh, mức độ bảo đảm an toàn của các phương thức xác thực điện tử; giải pháp tích hợp, chia sẻ, khai thác thông tin với các nguồn dữ liệu, dịch vụ công có liên quan và các giải pháp kỹ thuật khác.

- Triển khai số hóa thành phần hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính, kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực, tái sử dụng cơ sở dữ liệu đã được số hóa, lưu trữ số, cung cấp kết quả điện tử khi giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

- Xây dựng quy trình điện tử, thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố, tích hợp Công dịch vụ công quốc gia đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật về giao diện, truy cập, tương tác, kết nối, chia sẻ dữ liệu, lưu trữ, bảo mật theo quy định.

2. Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức:

Phối hợp chặt chẽ trong thực hiện đơn giản hóa quy trình thủ tục; xây dựng quy trình điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố.

3. Giao Sở Thông tin và Truyền thông và Trung tâm Chuyên đổi số Thành phố tổ chức cấu hình, triển khai đầy đủ các thủ tục toàn trình, một phần được phê duyệt trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố tại địa chỉ <https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn/>

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Trung tâm Chuyên đổi số Thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Văn Hoan

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục I

**Danh mục thủ tục hành chính, nhóm thủ tục hành chính
đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình (đợt 7)**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1857/QĐ-UBND

ngày 27 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

TT	Tên thủ tục hành chính	Cấp thực hiện	Ghi chú
I. Lĩnh vực An toàn thực phẩm			
	Thủ tục kiểm tra chất lượng muối nhập khẩu	Cấp sở	
	Đăng ký bản công bố sản phẩm nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	Cấp sở	
	Đăng ký bản công bố sản phẩm sản xuất trong nước đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	Cấp sở	
II. Lĩnh vực Công Thương			
	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	Cấp sở	
	Cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam	Cấp sở	
	Sửa đổi giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam	Cấp sở	
	Cấp lại giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam	Cấp sở	
	Gia hạn giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam	Cấp sở	
	Chấm dứt hoạt động và thu hồi giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam	Cấp sở	
III. Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo			

TT	Tên thủ tục hành chính	Cấp thực hiện	Ghi chú
	Thành lập trường trung học phổ thông công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông tư thục	Cấp sở	
	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông	Cấp sở	
	Thành lập trường trung học phổ thông chuyên công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông chuyên tư thục	Cấp sở	
	Giải thể trường trung học phổ thông chuyên	Cấp sở	
	Phê duyệt liên kết giáo dục	Cấp sở	
	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	Cấp sở	
	Thủ tục hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo	Cấp huyện	
IV. Lĩnh vực Khoa học và Công nghệ			
	Thủ tục Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	Cấp sở	
	Thủ tục Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước	Cấp sở	
	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp sở	
	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp sở	
	Thủ tục yêu cầu hỗ trợ từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Cấp sở	
	Thủ tục đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước	Cấp sở	
	Thủ tục đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Cấp sở	

TT	Tên thủ tục hành chính	Cấp thực hiện	Ghi chú
	Thủ tục hỗ trợ kinh phí hoặc mua công nghệ được tổ chức, cá nhân trong nước tạo ra từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để sản xuất sản phẩm quốc gia, trọng điểm, chủ lực	Cấp sở	
	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ	Cấp sở	
	Thủ tục cấp thay đổi nội dung, cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ	Cấp sở	
	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ	Cấp sở	
	Cấp Giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	Cấp sở	
	Thủ tục khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	Cấp sở	
	Thủ tục cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ (đối với người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế)	Cấp sở	
	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận	Cấp sở	
	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp sở	
	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Khoa học và Công nghệ)	Cấp sở	
	Thủ tục yêu cầu hỗ trợ từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Cấp sở	
	Thủ tục hỗ trợ kinh phí hoặc mua công nghệ được tổ chức, cá nhân trong nước tạo ra từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để sản xuất sản phẩm quốc gia, trọng điểm, chủ lực	Cấp sở	
	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ	Cấp sở	
	Thủ tục cấp thay đổi nội dung, cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ	Cấp sở	
	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ	Cấp sở	

TT	Tên thủ tục hành chính	Cấp thực hiện	Ghi chú
	Cấp Giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	Cấp sở	
	Thủ tục khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	Cấp sở	
	Thủ tục cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ (đối với người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế)	Cấp sở	
	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận	Cấp sở	
V. Lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội			
	Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ	Cấp sở	
	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác	Cấp sở	
	Sửa đổi, bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công đã chuyển ra	Cấp sở	
	Cấp Giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện	Cấp sở	
	Cấp lại Giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện	Cấp sở	
	Thu hồi Giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện	Cấp sở	
	Thủ tục đổi, cấp lại giấy xác nhận khuyết tật (khi không thay đổi dạng tật và mức độ khuyết tật)	Cấp xã	
	Công bố tổ chức, cá nhân đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng	Cấp huyện	
	Công bố lại tổ chức, cá nhân đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng	Cấp huyện	
	Công bố cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện, cơ sở ma túy công lập đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng	Cấp huyện	
VI. Lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn			
	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	Cấp sở	
	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y	Cấp sở	
	Cấp lại giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (cấp tỉnh)	Cấp sở	
	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (cấp tỉnh)	Cấp sở	

TT	Tên thủ tục hành chính	Cấp thực hiện	Ghi chú
VII. Lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường			
	Thủ tục cung cấp dữ liệu đất đai	Cấp sở	
	Đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm, đăng ký thay đổi, xóa đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.	Cấp sở	
	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	Cấp sở	
	Cấp đổi giấy phép môi trường (cấp huyện)	Cấp huyện	
	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường (cấp huyện)	Cấp huyện	
VIII. Lĩnh vực Thông tin và Truyền thông			
	Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	Cấp sở	
	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	Cấp sở	
	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	Cấp sở	
	Văn bản chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản bản tin	Cấp sở	
	Cho chủ trương đăng cai tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế không thuộc thẩm quyền cho phép của Thủ tướng Chính phủ	Cấp sở	
	Thông báo thay đổi địa chỉ trụ sở chính, văn phòng giao dịch, địa chỉ đặt hoặc cho thuê máy chủ của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng	Cấp sở	
	Thông báo thay đổi cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp cung cấp trò chơi điện tử G1 trên mạng do chia tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; thay đổi phần vốn góp dẫn đến thay đổi thành viên góp vốn (hoặc cổ đông) có phần vốn góp từ 30% vốn điều lệ trở lên	Cấp sở	
	Thông báo thay đổi phương thức, phạm vi cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng đã được phê duyệt	Cấp sở	
	Thông báo thay đổi tên miền khi cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên trang thông tin điện tử (trên internet), kênh phân	Cấp sở	

TT	Tên thủ tục hành chính	Cấp thực hiện	Ghi chú
	phối trò chơi (trên mạng viễn thông di động), thể loại trò chơi (G2, G3, G4); thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng		
	Thủ tục chấp thuận đề nghị trưng bày tranh, ảnh và các hình thức thông tin khác bên ngoài trụ sở cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài	Cấp sở	
	Thủ tục Cấp lại giấy phép buru chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được	Cấp sở	
	Thủ tục Cấp lại văn bản xác nhận thông báo khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được	Cấp sở	
	Thông báo thay đổi cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; thay đổi phần vốn góp dẫn đến thay đổi thành viên góp vốn (hoặc cổ đông) có phần vốn góp từ 30% vốn điều lệ trở lên	Cấp sở	
	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh	Cấp sở	
	Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh	Cấp sở	
	Gia hạn giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	Cấp sở	
	Thông báo thay đổi chủ sở hữu, địa chỉ trụ sở chính của tổ chức, doanh nghiệp đã được cấp Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	Cấp sở	
	Cấp giấy phép xuất bản bản tin	Cấp sở	
	Cho phép hợp báo nước ngoài	Cấp sở	
	Xác nhận đăng ký hoạt động cơ sở in	Cấp sở	
	Cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	Cấp sở	
	Cấp lại giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm	Cấp sở	
	Xác nhận thay đổi thông tin đăng ký hoạt động cơ sở in	Cấp sở	
	Cấp giấy phép buru chính	Cấp sở	
	Sửa đổi, bổ sung giấy phép buru chính	Cấp sở	
	Cấp lại giấy phép buru chính khi hết hạn	Cấp sở	

TT	Tên thủ tục hành chính	Cấp thực hiện	Ghi chú
	Sửa đổi, bổ sung văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính	Cấp sở	
	Cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	Cấp sở	
	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	Cấp sở	
	Cho phép hợp báo trong nước	Cấp sở	
	Thủ tục cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế không thuộc thẩm quyền cho phép của Thủ tướng Chính phủ	Cấp sở	
	Cấp giấy phép hoạt động in	Cấp sở	
	Cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh	Cấp sở	
	Cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh	Cấp sở	
	Cấp giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm	Cấp sở	
	Cấp giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài	Cấp sở	
	Cấp giấy phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm	Cấp sở	
	Cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính	Cấp sở	
	Cấp bản sao từ sổ gốc	Cấp xã	
IX. Lĩnh vực Văn hóa và Thể thao			
	Thủ tục cấp giấy phép tổ chức triển lãm do cá nhân nước ngoài tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại	Cấp sở	
	Thủ tục cấp lại giấy phép tổ chức triển lãm do các tổ chức, cá nhân tại địa phương đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại	Cấp sở	
	Thủ tục cấp lại giấy phép tổ chức triển lãm do cá nhân nước ngoài tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại	Cấp sở	
	Thủ tục thông báo tổ chức triển lãm do tổ chức ở địa phương hoặc cá nhân tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại	Cấp sở	
	Thủ tục đăng ký tổ chức lễ hội cấp tỉnh	Cấp sở	
	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp tỉnh	Cấp sở	
	Thủ tục thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện chuyên ngành ở cấp tỉnh, thư viện đại học là thư viện ngoài công lập, thư viện của tổ chức, cá nhân nước ngoài	Cấp sở	

TT	Tên thủ tục hành chính	Cấp thực hiện	Ghi chú
	có phục vụ người Việt Nam		
	Thủ tục thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng	Cấp huyện	
	Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động thư viện đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng	Cấp huyện	
	Thủ tục thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện cộng đồng	Cấp xã	
	Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động thư viện cộng đồng	Cấp xã	
X. Lĩnh vực Xây dựng			
	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (<i>công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án</i>) và Nhà ở riêng lẻ	Cấp huyện	
XI. Lĩnh vực Sở Y tế			
	Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành	Cấp sở	
	Cấp mới giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	Cấp sở	
	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	Cấp sở	
	Gia hạn giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	Cấp sở	
	Điều chỉnh giấy phép hành nghề	Cấp sở	
	Cấp mới giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền	Cấp sở	
	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn	Cấp sở	

TT	Tên thủ tục hành chính	Cấp thực hiện	Ghi chú
	là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền		
	Gia hạn giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền	Cấp sở	
	Đăng ký hành nghề	Cấp sở	
	Thu hồi giấy phép hành nghề trong trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 35 Luật Khám bệnh, chữa bệnh	Cấp sở	
	Cấp mới giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	Cấp sở	
	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp được cấp trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	Cấp sở	
	Gia hạn giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	Cấp sở	
	Điều chỉnh giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	Cấp sở	
	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe, khám và điều trị HIV/AIDS	Cấp sở	
	Cho phép tổ chức đoàn khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo theo đợt, khám bệnh, chữa bệnh lưu động thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 79 Luật Khám bệnh, chữa bệnh hoặc cá nhân khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo	Cấp sở	
	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám bệnh, chữa bệnh từ xa	Cấp sở	

TT	Tên thủ tục hành chính	Cấp thực hiện	Ghi chú
	Cấp thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng	Cấp sở	
	Cấp lại thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng	Cấp sở	
	Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành	Cấp sở	
	Cấp mới giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	Cấp sở	
	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	Cấp sở	
	Điều chỉnh giấy phép hành nghề	Cấp sở	
	Cấp mới giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền	Cấp sở	
	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền	Cấp sở	
	Đăng ký hành nghề	Cấp sở	
	Thu hồi giấy phép hành nghề trong trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 35 Luật Khám bệnh, chữa bệnh	Cấp sở	
	Cấp mới giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	Cấp sở	
	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp được cấp trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	Cấp sở	
	Điều chỉnh giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	Cấp sở	

TT	Tên thủ tục hành chính	Cấp thực hiện	Ghi chú
	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe, khám và điều trị HIV/AIDS	Cấp sở	
	Cho phép tổ chức đoàn khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo theo đợt, khám bệnh, chữa bệnh lưu động thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 79 Luật Khám bệnh, chữa bệnh hoặc cá nhân khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo	Cấp sở	
	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám bệnh, chữa bệnh từ xa	Cấp sở	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phụ lục II

**Danh mục thủ tục hành chính, nhóm thủ tục hành chính
đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần (đợt 7)**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1857/QĐ-UBND

ngày 27 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

TT	Tên thủ tục hành chính	Cấp thực hiện	Ghi chú
	I. Lĩnh vực An toàn thực phẩm		
	Thủ tục kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm muối nhập khẩu	Cấp sở	
	II. Lĩnh vực Công Thương		
	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	Cấp sở	
	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	Cấp sở	
	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	Cấp sở	
	III. Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo		
	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động giáo dục	Cấp sở	
	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động trở lại	Cấp sở	
	Cấp giấy chứng nhận trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học đạt chứng nhận kiểm định chất lượng	Cấp sở	
	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia	Cấp huyện	

TT	Tên thủ tục hành chính	Cấp thực hiện	Ghi chú
	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia	Cấp huyện	
	Công nhận trường trung học đạt chuẩn Quốc gia	Cấp huyện	
	Cấp Chứng nhận trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục	Cấp huyện	
	Cấp Chứng nhận trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng giáo dục	Cấp huyện	
	Cấp Chứng nhận trường trung học đạt kiểm định chất lượng giáo dục	Cấp huyện	
	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ	Cấp huyện	
	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	Cấp huyện	
	Chuyển đổi trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục và trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	Cấp huyện	
IV. Lĩnh vực Kế hoạch và Đầu tư			
	Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư (Nhà đầu tư chấm dứt hoạt động) tại Ban quản lý	Cấp sở	
V. Lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội			
	Giải quyết phụ cấp đặc biệt hàng tháng với thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên, bệnh binh có tỷ lệ tổn thương từ 81% trở lên	Cấp sở	
	Thủ tục Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với trường hợp còn sót vết thương, còn sót mảnh kim khí hoặc có tỷ lệ tổn thương cơ thể tạm thời hoặc khám giám định bổ sung vết thương và điều chỉnh chế độ đối với trường hợp không tại ngũ, công tác trong quân đội, công an	Cấp sở	
	Công nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh	Cấp sở	

TT	Tên thủ tục hành chính	Cấp thực hiện	Ghi chú
	Thủ tục xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp giấy xác nhận khuyết tật	Cấp xã	
VI. Lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn			
	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (trừ giống thủy sản bố mẹ)	Cấp sở	
	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi và công trình thủy lợi vừa do Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp	Cấp huyện	
	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Cấp huyện	
	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Cấp huyện	
	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên)	Cấp huyện	
	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân huyện (trên địa bàn 02 xã trở lên)	Cấp huyện	
VII. Lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường			
	Thủ tục cấp đổi Giấy phép môi trường	Cấp sở	
	Thủ tục cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường	Cấp sở	
	Thủ tục Cấp giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng cho, thuê, lưu giữ, vận chuyển mẫu vật của loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ	Cấp sở	
	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học	Cấp sở	
	Thủ tục cấp Giấy phép môi trường	Cấp sở	
	Thủ tục cấp lại Giấy phép môi trường	Cấp sở	
	Thủ tục Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	Cấp sở	
	Thủ tục Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản	Cấp sở	

TT	Tên thủ tục hành chính	Cấp thực hiện	Ghi chú
	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m ³ /ngày đêm	Cấp sở	
	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m ³ /ngày đêm	Cấp sở	
	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành	Cấp sở	
	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	Cấp sở	
	Đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Cấp sở	
	Đăng ký thay đổi biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Cấp sở	
	Thủ tục sửa chữa sai sót nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký do lỗi của cơ quan đăng ký	Cấp sở	
	Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở hoặc từ hợp đồng mua bán tài sản khác gắn liền với đất	Cấp sở	
	Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Cấp sở	
	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Cấp sở	
	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	Cấp sở	
	Đăng ký, cấp giấy chứng nhận cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở công trình trong các dự án phát triển nhà ở	Cấp sở	
	Cấp giấy phép môi trường (cấp huyện)	Cấp huyện	
	Cấp lại giấy phép môi trường (cấp huyện)	Cấp huyện	
	VIII. Lĩnh vực Thông tin và Truyền thông		
	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	Cấp sở	

TT	Tên thủ tục hành chính	Cấp thực hiện	Ghi chú
IX. Lĩnh vực Tư pháp			
	Ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của người nước ngoài	Cấp huyện	
	Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	Cấp xã	
	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	Cấp xã	
	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	Cấp xã	
X. Lĩnh vực Văn hóa và Thể thao			
	Thủ tục thông báo thành lập thư viện chuyên ngành ở cấp tỉnh, thư viện đại học là thư viện ngoài công lập và thư viện của tổ chức, cá nhân nước ngoài có phục vụ người Việt Nam	Cấp sở	
	Thủ tục thông báo thành lập đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập và thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng	Cấp huyện	
	Thủ tục thông báo thành lập thư viện đối với thư viện cộng đồng	Cấp xã	
XI. Lĩnh vực Xây dựng			
	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (<i>công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án</i>) và Nhà ở riêng lẻ	Cấp huyện	
	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (<i>công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án</i>) và Nhà ở riêng lẻ	Cấp huyện	
	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (<i>công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành</i>	Cấp huyện	

TT	Tên thủ tục hành chính	Cấp thực hiện	Ghi chú
	<i>tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và Nhà ở riêng lẻ</i>		
	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (<i>công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và Nhà ở riêng lẻ</i>	Cấp huyện	
	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (<i>công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và Nhà ở riêng lẻ</i>	Cấp huyện	
	Cấp Giấy phép di dời đối với công trình trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (<i>công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)</i>	Cấp sở	
XII. Lĩnh vực Y tế			
	Cấp mới giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	Cấp sở	
	Cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	Cấp sở	
	Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	Cấp sở	
	Đề nghị thực hiện thí điểm khám bệnh, chữa bệnh từ xa	Cấp sở	
	Cho phép người nước ngoài vào Việt Nam chuyển giao kỹ thuật chuyên môn về khám bệnh, chữa bệnh hoặc hợp tác đào tạo về y khoa có thực hành khám bệnh, chữa bệnh	Cấp sở	
	Xếp cấp chuyên môn kỹ thuật	Cấp sở	
	Cấp giấy chứng nhận tiêm chủng quốc tế hoặc áp dụng biện pháp dự phòng	Cấp sở	
	Kiểm dịch y tế đối với phương tiện vận tải	Cấp sở	
	Kiểm dịch y tế đối với hàng hóa	Cấp sở	
	Kiểm dịch y tế đối với thi thể, hài cốt, tro cốt	Cấp sở	
	Kiểm dịch y tế đối với mẫu vi sinh y học, sản phẩm sinh học, mô, bộ phận cơ thể người	Cấp sở	

TT	Tên thủ tục hành chính	Cấp thực hiện	Ghi chú
	Cấp mới giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	Cấp sở	
	Cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	Cấp sở	
	Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	Cấp sở	
	Đề nghị thực hiện thí điểm khám bệnh, chữa bệnh từ xa	Cấp sở	
	Cho phép người nước ngoài vào Việt Nam chuyển giao kỹ thuật chuyên môn về khám bệnh, chữa bệnh hoặc hợp tác đào tạo về y khoa có thực hành khám bệnh, chữa bệnh.	Cấp sở	
	Xếp cấp chuyên môn kỹ thuật	Cấp sở	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phụ lục III

**Danh mục thủ tục hành chính đưa ra khỏi
danh mục cung cấp dịch vụ công trực tuyến**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1857/QĐ-UBND
ngày 27 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

STT	Tên thủ tục hành chính	Số Quyết định DVCTT	Phân loại DVCTT	Số Quyết định Bãi bỏ
Lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh				
1	Phê duyệt lần đầu danh mục kỹ thuật của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế	QĐ 2173/QĐ-UBND, ngày 29/5/2023	Một phần	QĐ 662/QĐ-UBND, ngày 05/3/2024
2	Phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế	QĐ 2173/QĐ-UBND, ngày 29/5/2023	Một phần	QĐ 662/QĐ-UBND, ngày 05/3/2024
3	Cho phép cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được tiếp tục hoạt động khám bệnh, chữa bệnh sau khi bị đình chỉ hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	QĐ 2798/QĐ-UBND, ngày 07/7/2023	Một phần	QĐ 662/QĐ-UBND, ngày 05/3/2024
4	Cho phép áp dụng thí điểm kỹ thuật mới, phương pháp mới trong khám bệnh, chữa bệnh đối với kỹ thuật mới, phương pháp mới quy định tại Khoản 3 Điều 2 Thông tư số 07/2015/TT-BYT thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế	QĐ 2173/QĐ-UBND, ngày 29/5/2023	Một phần	QĐ 662/QĐ-UBND, ngày 05/3/2024
5	Cho phép áp dụng chính thức kỹ thuật mới, phương pháp mới trong khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế	QĐ 2798/QĐ-UBND, ngày 07/7/2023	Một phần	QĐ 662/QĐ-UBND, ngày 05/3/2024
6	Cấp lần đầu chứng chỉ hành nghề	QĐ 2173/QĐ-	Một phần	QĐ 662/QĐ-

STT	Tên thủ tục hành chính	Số Quyết định DVCTT	Phân loại DVCTT	Số Quyết định Bãi bỏ
	khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	UBND, ngày 29/5/2023		UBND, ngày 05/3/2024
7	Cấp giấy phép hoạt động đối với Bệnh viện thuộc Sở Y tế và áp dụng đối với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập	QĐ 2173/QĐ-UBND, ngày 29/5/2023	Một phần	QĐ 662/QĐ-UBND, ngày 05/3/2024
8	Cấp Giấy phép hoạt động đối với phòng khám đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	QĐ 2173/QĐ-UBND, ngày 29/5/2023	Một phần	QĐ 662/QĐ-UBND, ngày 05/3/2024
9	Cấp Giấy phép hoạt động đối với phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	QĐ 2173/QĐ-UBND, ngày 29/5/2023	Một phần	QĐ 662/QĐ-UBND, ngày 05/3/2024
10	Cấp giấy phép hoạt động đối với trạm xá, trạm y tế xã	QĐ 2798/QĐ-UBND, ngày 07/7/2023	Một phần	QĐ 662/QĐ-UBND, ngày 05/3/2024
11	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi địa điểm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	QĐ 2798/QĐ-UBND, ngày 07/7/2023	Một phần	QĐ 662/QĐ-UBND, ngày 05/3/2024
12	Điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	QĐ 2173/QĐ-UBND, ngày 29/5/2023	Một phần	QĐ 662/QĐ-UBND, ngày 05/3/2024
13	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ y tế thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	QĐ 2798/QĐ-UBND, ngày 07/7/2023	Một phần	QĐ 662/QĐ-UBND, ngày 05/3/2024
14	Cho phép cá nhân trong nước, nước ngoài tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế	QĐ 2173/QĐ-UBND, ngày 29/5/2023	Toàn trình	QĐ 662/QĐ-UBND, ngày 05/3/2024
15	Cho phép Đội khám bệnh, chữa bệnh chữ thập đỏ lưu động tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại	QĐ 2798/QĐ-UBND, ngày 07/7/2023	Toàn trình	QĐ 662/QĐ-UBND, ngày 05/3/2024

STT	Tên thủ tục hành chính	Số Quyết định DVCTT	Phân loại DVCTT	Số Quyết định Bãi bỏ
	cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế			
16	Cấp bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	QĐ 2173/QĐ-UBND, ngày 29/5/2023	Toàn trình	QĐ 662/QĐ-UBND, ngày 05/3/2024
17	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	QĐ 2173/QĐ-UBND, ngày 29/5/2023	Toàn trình	QĐ 662/QĐ-UBND, ngày 05/3/2024
18	Cấp Giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT	QĐ 2953/QĐ-UBND, ngày 19/7/2023	Một phần	QĐ 1064/QĐ-UBND ngày 02/4/2024

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11/CT-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 5 năm 2024

CHỈ THỊ

Về công tác tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2024 và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2024 - 2025 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường chỉ đạo, phối hợp tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông và tuyển sinh đại học, giáo dục nghề nghiệp năm 2024; Văn bản hợp nhất số 01/VBHN- BGDĐT ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông.

Đề Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2024 (sau đây gọi tắt là Kỳ thi) và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2024 - 2025 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh được triển khai nghiêm túc, khách quan, trung thực, an toàn, cơ bản đáp ứng mục tiêu đặt ra trong đánh giá kết quả giáo dục, năng lực học sinh; Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố Thủ Đức thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ được giao, trong đó, tập trung vào một số nội dung trọng tâm sau:

1. Thực hiện tốt công tác chuẩn bị cho Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2024, Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10, khảo sát vào lớp 6 Trường THCS và THPT Trần Đại Nghĩa và tuyển sinh các lớp đầu cấp năm học 2024 - 2025.

- Chuẩn bị chu đáo các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, kinh phí từ ngân sách; bố trí nhân lực đủ tiêu chuẩn tham gia các khâu, các hoạt động phục vụ công tác thi; đảm bảo an toàn tuyệt đối, thực hiện đầy đủ các quy định, biện pháp phòng chống dịch bệnh cho các kỳ thi; thực hiện công tác thi và công tác tuyển sinh đúng Quy chế thi, Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Kế hoạch tuyển sinh ban hành kèm theo Quyết định số 818/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch huy động trẻ ra lớp và

tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2024 - 2025;

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong công tác tuyển sinh; thống nhất một hệ thống tuyển sinh trên toàn Thành phố, tạo điều kiện thuận lợi cho phụ huynh đăng ký nhập học cho trẻ, quy trình công khai, minh bạch, đơn giản, rõ ràng.

2. Phân công nhiệm vụ:

2.1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Là đầu mối theo dõi việc thực hiện nhiệm vụ phối hợp tổ chức các Kỳ thi của các sở, ban, ngành; thường xuyên tổng hợp tình hình, kết quả, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố, Ban Chỉ đạo thi tốt nghiệp trung học phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh năm 2024 và Ban chỉ đạo các kỳ thi tuyển sinh đầu cấp năm học 2024 - 2025.

- Chịu trách nhiệm chỉ đạo và triển khai thực hiện kế hoạch tổ chức các Kỳ thi cho toàn ngành; chủ động phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, chính quyền địa phương; thực hiện nghiêm công tác ra đề thi, in sao đề thi, coi thi, chấm thi, phúc khảo, xét duyệt tốt nghiệp và cấp phát văn bằng theo đúng Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Chỉ đạo các trường, các điểm thi chuẩn bị tốt cho học sinh về kỹ năng làm bài thi và tâm lý trước, trong và sau Kỳ thi; tổ chức tập huấn nghiệp vụ, thông báo công khai, đầy đủ, rõ ràng các quy định về Kỳ thi (thời gian thi, môn thi, nội quy, quy chế thi,...) và các biện pháp đảm bảo an toàn, phòng chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm cho cán bộ, giáo viên và học sinh biết để thực hiện. Đảm bảo nhân sự cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia đầy đủ các nhiệm vụ theo phân công của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Trang bị đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác phòng chống dịch bệnh, phòng chống cháy nổ cho tất cả các Điểm thi, Điểm in sao đề thi, Điểm chấm thi, đồng thời phải tính toán đến phương án dự phòng đảm bảo cho mọi tình huống phát sinh.

- Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện về nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị, kinh phí để tổ chức Kỳ thi;

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra công tác chuẩn bị và tổ chức các Kỳ thi, bảo đảm tuyệt đối an toàn, trung thực, không xảy ra sai sót, tiêu cực, vi phạm Quy chế thi.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ tổ chức Kỳ thi đảm bảo đúng quy định, chính xác, an toàn. Phối hợp với Công an Thành phố và các cơ quan liên quan phòng, chống hiệu quả việc sử dụng công nghệ cao để gian lận trong Kỳ thi.

- Chủ động làm tốt công tác truyền thông, phối hợp với các cơ quan báo chí, cung cấp đầy đủ thông tin công khai, minh bạch về Kỳ thi, quy chế thi, quy định về tuyển sinh. Đặc biệt lưu ý thí sinh về việc chấp hành các quy định trong phòng thi, các vật dụng không được đem vào phòng thi và các vấn đề liên quan đến bảo mật đề thi.

- Trên cơ sở công bố kết quả của Bộ Giáo dục và Đào tạo, chủ động phân tích dữ liệu, đối chiếu với kết quả học tập của học sinh để báo cáo, đánh giá chất lượng dạy và học của các nhà trường trên địa bàn Thành phố.

- Căn cứ kết quả tuyển sinh thực tế vào lớp 10 tại các trường Trung học phổ thông, chủ động xây dựng phương án tuyển sinh bổ sung phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, nhu cầu thực tế của từng trường, đảm bảo quyền lợi của học sinh được học tại các trường công lập trên địa bàn.

- Tiếp tục phối hợp các Sở, ban, ngành xây dựng các cơ chế hỗ trợ phù hợp với điều kiện thực tế, đúng quy định pháp luật cho 2 trường THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa và trường THCS và THPT Trần Đại Nghĩa để tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố, trên cơ sở đảm bảo tiếp tục giữ vững các thành tích đã đạt được trước đây, đảm bảo nguồn học sinh giỏi chất lượng cao cho Thành phố.

- Giám sát việc tổ chức tuyển sinh vào các lớp đầu cấp tại quận, huyện, thành phố Thủ Đức theo đúng Quyết định số 818/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2024 - 2025; kịp thời hướng dẫn về chuyên môn, báo cáo và tham mưu Ban Chỉ đạo Thành phố xử lý đúng quy định những nội dung chưa phù hợp.

2.2. Sở Y tế

- Chỉ đạo các tuyến y tế cơ sở, các bệnh viện trên địa bàn sẵn sàng phối hợp với các Điểm thi, tạo điều kiện ưu tiên cấp cứu và chăm sóc sức khỏe cho học sinh; chứng nhận bệnh, thương tích chính xác và nhanh chóng khi có những bất trắc xảy ra trong quá trình thi.

- Chỉ đạo lực lượng y tế địa phương phối hợp, hỗ trợ công tác phòng chống dịch bệnh tại các Điểm thi, Điểm in sao đề thi, Điểm chấm thi.

- Xây dựng các phương án đảm bảo an toàn, sức khỏe cho tất cả học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia công tác sao in, coi thi, chấm thi. Xử lý kịp thời khi có các tình huống phát sinh.

2.3. Sở Thông tin và Truyền thông

- Bảo đảm thông tin, liên lạc, mạng internet phục vụ các hoạt động trong công tác thi và tuyển sinh.

- Chỉ đạo Trung tâm Báo chí Thành phố làm đầu mối kết nối các cơ quan thông tấn và báo - đài để thông tin tuyên truyền, đưa tin về các kỳ thi, công tác tuyển sinh, nhất là kết quả thi, kết quả tuyển sinh của Thành phố và các địa phương, đơn vị kịp thời, đầy đủ, chính xác.

- Nắm và phối hợp xử lý (nếu có) thông tin chưa chính xác, ảnh hưởng dư luận liên quan đến các kỳ thi, công tác tuyển sinh đầu cấp tại Thành phố trên không gian mạng.

- Phối hợp chặt chẽ với ngành Giáo dục và Đào tạo xây dựng các bài viết, tin tức liên quan đến các Kỳ thi, công tác tuyển sinh. Hỗ trợ thông tin đầy đủ, kịp thời nhanh chóng đến người dân, tạo sự đồng thuận, tin tưởng của dư luận xã hội vào các chính sách của Thành phố nói chung và ngành Giáo dục Đào tạo nói riêng.

2.4. Sở Nội vụ

Phối hợp tham mưu các Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo các kỳ thi tuyển sinh đầu cấp năm học 2024 - 2025 và Ban Chỉ đạo thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2024 của Thành phố đúng quy định.

2.5. Sở Tài chính

- Đảm bảo kinh phí tổ chức thi và hướng dẫn thực hiện các chế độ thu - chi tài chính, chi thù lao cho các lực lượng tham gia công tác thi theo quy định.

2.6. Sở Giao thông vận tải

- Phối hợp đảm bảo lưu thông các tuyến đường, không để xảy ra ách tắc, tạo điều kiện cho giáo viên và học sinh đến các điểm thi thuận lợi, đúng giờ.

2.7. Sở Xây dựng

- Phối hợp có biện pháp trực, ứng phó các trường hợp khẩn cấp nhằm đảm bảo các điều kiện về an toàn trong mùa mưa, chú ý các hiện tượng cây xanh ngã đổ trong và ngoài trường, hiện tượng ngập gây tắc đường,...

- Tham mưu các phương án và chuẩn bị đầy đủ các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, các điều kiện cần thiết khác để tổ chức Kỳ thi, đặc biệt các phương án ứng phó với thời tiết khắc nghiệt, tình huống bất thường.

2.8. Sở An toàn thực phẩm

- Phối hợp ngành Giáo dục và Đào tạo đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm tại Điểm in sao đề thi, Điểm coi thi, chấm thi trong suốt thời gian tổ chức thi và tuyển sinh diễn ra.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, hướng dẫn việc chấp hành quy định về an toàn thực phẩm tại các địa điểm kinh doanh dịch vụ ăn uống, hàng rong phục vụ thí sinh tại các Điểm thi và khu vực xung quanh Điểm thi.

- Chuẩn bị phương tiện, trang thiết bị cần thiết để giám sát, phòng ngừa, ngăn chặn và khắc phục các sự cố về an toàn thực phẩm, ngộ độc thực phẩm xảy ra (nếu có) để đảm bảo an toàn thực phẩm trong suốt quá trình tổ chức kỳ thi.

2.9. Công an Thành phố

- Phối hợp bảo đảm tính bảo mật, an toàn tuyệt đối cho các kỳ thi từ khâu ra đề thi, in, sao đề thi; bảo vệ các Điểm thi, Điểm in sao đề thi, Điểm chấm thi; cùng tham gia áp tải, bảo vệ đề thi, bài thi theo đúng quy chế và kế hoạch.

- Chỉ đạo lực lượng cảnh sát giao thông có kế hoạch trực chốt và phối hợp với các lực lượng của Sở Giao thông vận tải, Lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố giải tỏa nhanh các khu vực kẹt xe trong các ngày diễn ra Kỳ thi, tạo điều kiện để giáo viên và học sinh đến trường đúng giờ quy định.

- Chỉ đạo lực lượng phòng cháy và chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ có kế hoạch kiểm tra an toàn cháy nổ tại các Hội đồng thi; bố trí trực 24/24 trên các địa bàn có Điểm thi để kịp thời giải quyết khi có sự cố xảy ra; bố trí lực lượng hỗ trợ công tác an ninh trật tự trước cổng các Điểm thi. Xây dựng các phương án đảm bảo an toàn, phòng chống thiên tai, các điều kiện thời tiết khắc nghiệt trong suốt thời gian diễn ra Kỳ thi, kịp thời xử lý khi có tình huống bất thường xảy ra.

- nắm và phối hợp xử lý sự cố (nếu có) thông tin liên quan đến các kỳ thi, công tác tuyển sinh đầu cấp tại Thành phố trên không gian mạng.

- Chỉ đạo lực lượng quản lý hành chính và trật tự xã hội tại quận, huyện, thành phố Thủ Đức phối hợp ngành Giáo dục và Đào tạo trong việc rà soát xác thực dữ liệu thông tin học sinh với dữ liệu dân cư quốc gia, đảm bảo độ chính xác phục vụ công tác tuyển sinh năm học 2024 - 2025.

2.10. Thanh tra Thành phố

- Phân công cán bộ tham gia công tác thanh tra kiểm tra kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2024.

2.11. Lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố

- Phối hợp hỗ trợ giải tỏa ùn tắc giao thông; ưu tiên bố trí các phà tại bến phà Bình Khánh phục vụ nhanh chóng cho công tác chuyên giao đề thi, bài thi, ưu tiên đưa các thầy giáo, cô giáo, học sinh trong những ngày diễn ra kỳ thi.

2.12. Tổng Công ty Điện lực Thành phố

- Tổ chức kiểm tra, ưu tiên đảm bảo duy trì liên tục, ổn định nguồn điện, sẵn sàng máy phát điện dự phòng và lực lượng trực trong những ngày làm việc của Điểm in, sao đề thi, chấm thi và các Điểm thi.

2.13. Bưu điện Thành phố

- Phối hợp đảm bảo an toàn và kịp thời việc chuyển bưu phẩm giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo và Sở Giáo dục và Đào tạo.

2.14. Viễn thông Thành phố

- Phối hợp cung cấp số điện thoại mới phục vụ cho Hội đồng in, sao đề thi; đảm bảo đường truyền mạng tốc độ cao phục vụ cho ngành Giáo dục và Đào tạo đảm bảo tiến độ trong công tác đăng ký tuyển sinh, báo cáo nhanh hoặc thống kê các số liệu liên quan công tác thi, tuyển sinh theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thành phố.

2.15. Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức

- Chỉ đạo các phòng ban, đơn vị, chính quyền địa phương đảm bảo đầy đủ cơ sở vật chất, nhân sự, tạo mọi điều kiện thuận lợi, hỗ trợ tích cực các kỳ thi; bố trí lực lượng ổn định trật tự, đảm bảo công tác an toàn, vệ sinh môi trường thông thoáng, điều tiết di chuyển của phụ huynh trước Điểm thi, tuyệt đối không để tụ tập đông người trước cổng trường, xung quanh khu vực Điểm thi.

- Chủ động xây dựng kế hoạch tuyển sinh tại địa phương, chỉ đạo công tác tuyển sinh đầu cấp thực hiện đúng theo kế hoạch tuyển sinh của Thành phố và các hướng dẫn, quy trình xây dựng do Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phan Văn Mãi

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1895/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đối với thủ tục thẩm định đồ án, điều chỉnh quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Ủy ban nhân dân các quận, huyện (trừ thành phố Thủ Đức)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Quyết định số 1802/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt phương án tái cấu trúc, đơn giản hóa thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Sở Quy hoạch - Kiến trúc tại Tờ trình số 1563/TTr-SQHKT ngày 24 tháng 4 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này là quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đối với thủ tục thẩm định đồ án, điều chỉnh quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Ủy ban nhân dân các quận, huyện (trừ thành phố Thủ Đức).

Danh mục và nội dung chi tiết của các quy trình nội bộ được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <https://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/KenhTin/Quy-trinh-noi-bo-TTHC.aspx>.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đã được phê duyệt là cơ sở để xây dựng quy trình điện tử, thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP tại các cơ quan, đơn vị.

2. Cơ quan, đơn vị thực hiện thủ tục hành chính có trách nhiệm:

a) Tuân thủ theo quy trình nội bộ đã được phê duyệt khi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức; không tự đặt thêm thủ tục, giấy tờ ngoài quy định pháp luật.

b) Thường xuyên rà soát, cập nhật các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được phê duyệt mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ, bãi bỏ khi có biến động theo quy định pháp luật.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Bãi bỏ các Quyết định trước đây có nội dung trái với Quyết định này.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Quy hoạch – Kiến trúc, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Phan Văn Mãi

QUY TRÌNH NỘI BỘ**Thẩm định Đồ án, Đồ án điều chỉnh quy hoạch tổng mặt bằng thuộc thẩm quyền tiếp nhận, phê duyệt của Ủy ban nhân dân quận, huyện**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1895/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
1	Tờ trình đề nghị thẩm định đồ án	03	Bản chính
2	Thuyết minh ¹	03	Bản chính
3	Phụ lục kèm theo thuyết minh ²	03	Bản chính
4	Dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định phê duyệt đồ án quy hoạch tổng mặt bằng	01	Bản chính
5	Thành phần bản vẽ ³	03	Bản chính
6	Các văn bản pháp lý có liên quan	03	Bản sao

II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân quận, huyện	25 ngày, (tương đương 19 ngày làm việc) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý quy hoạch

¹ Theo khoản 2 Điều 13 (áp dụng đồ án quy hoạch đô thị) hoặc khoản 2 Điều 30 (áp dụng đồ án quy hoạch xây dựng khu chức năng) Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng

² Theo khoản 4, Điều 13 (áp dụng đồ án quy hoạch đô thị) hoặc khoản 4, Điều Điều 30 (áp dụng đồ án quy hoạch xây dựng khu chức năng) Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng

³ Theo khoản 1, Điều 13 (áp dụng đồ án quy hoạch đô thị) hoặc khoản 1, Điều 30 (áp dụng đồ án quy hoạch xây dựng khu chức năng) Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng

		xây dựng và quy hoạch đô thị.
--	--	-------------------------------

III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
B.1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân		Mục I	Thành phần hồ sơ theo mục I
	Kiểm tra hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Giờ hành chính	BM 01 BM 02 BM 03	<p>1. Tiếp nhận trực tiếp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ: Lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01; thực hiện tiếp bước B2 - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ: Hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ đến người nộp hồ sơ và ghi rõ lý do theo BM 02. - Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: Lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03 <p>2. Tiếp nhận qua Công Dịch vụ công trực tuyến</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; kiểm tra thông tin chữ ký số để đảm bảo tính xác thực, hợp lệ (nếu có). - Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, Công chức Một cửa tiếp nhận, cấp mã hồ sơ và xử lý hồ sơ theo quy trình. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định thì thông báo cho tổ chức, cá

					<p>nhân qua tài khoản của tổ chức, cá nhân qua Cổng Dịch vụ công và hướng dẫn đầy đủ, cụ thể để tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo yêu cầu</p> <p>=> thời gian tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung không muộn hơn 08 giờ làm việc kể từ khi hệ thống tiếp nhận, trừ thứ 7, chủ nhật.</p>
	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày làm việc	Theo mục I BM 01	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn (chuyên viên thụ lý)
B.2	Thẩm định, báo cáo hội đồng thẩm định	Chuyên viên Phòng chuyên môn	5,0 ngày làm việc	Mục I BM 01 Dự thảo kết quả	Tham mưu nội dung báo Hội đồng thẩm định trình Lãnh đạo phòng chuyên môn
		Lãnh đạo Phòng chuyên môn	2,0 ngày làm việc	Mục I BM 01 Dự thảo kết quả	Lãnh đạo phòng chuyên môn kiểm tra nội dung đề xuất của chuyên viên thụ lý; ký xác nhận nội dung.
B.3	Họp Hội đồng thẩm định	Hội đồng thẩm định	01 ngày làm việc	Mục I BM 01 Biên bản hội đồng	Tổ chức họp Hội đồng thẩm định theo quy chế hoạt động của Hội đồng; Lập Biên bản Hội đồng chuyển phòng chuyên môn để giải quyết tiếp B.4.
B.4	Xử lý sau khi có kết luận của Hội đồng	Chuyên viên Phòng chuyên môn	2,0 ngày làm việc	Mục I BM 01	<ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo kết quả thẩm định kèm bộ bản vẽ, thuyết minh - chỉnh sửa nếu có (trường hợp Hội đồng không thống nhất). - Dự thảo văn bản lấy ý kiến thống nhất của Sở Quy hoạch - Kiến trúc (trường hợp Hội đồng thống nhất).

		Lãnh đạo Phòng chuyên môn	01 ngày làm việc	Mục I BM 01	<ul style="list-style-type: none"> - Ký duyệt kết quả thẩm định, kèm Bộ bản vẽ, thuyết minh - chỉnh sửa nếu có (trường hợp Hội đồng không thống nhất). - Ký duyệt văn bản lấy ý kiến Sở Quy hoạch - Kiến trúc (trường hợp Hội đồng thống nhất).
B.5	Phát hành văn bản	Chuyên viên Phòng chuyên môn.	0,5 ngày làm việc	Mục I BM 01 Kết quả giải quyết	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên viên lấy số, đóng dấu phát hành kết quả giải quyết, chuyển bộ tiếp nhận trả kết quả: <ul style="list-style-type: none"> +Trường hợp Hội đồng không thống nhất: kết quả thẩm định kèm bộ bản vẽ, thuyết minh - chỉnh sửa nếu có; chuyển sang (B.8) và kết thúc hồ sơ. +Trường hợp Hội đồng thống nhất: văn bản lấy ý kiến Sở Quy hoạch - Kiến trúc kèm hồ sơ liên quan
<p>Sở Quy hoạch - Kiến trúc có văn bản ý kiến trong thời hạn 15 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ). Nếu quá thời gian, xem như đồng ý với văn bản đề nghị của Ủy ban nhân dân quận, huyện</p>					
B.6	Hoàn thiện hồ sơ, đề xuất giải quyết <i>(sau khi có ý kiến của Sở Quy hoạch - Kiến trúc)</i>	Chuyên viên Phòng chuyên môn	5,5 ngày làm việc	Mục I BM 01 Dự thảo kết quả giải quyết	<ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo Kết quả thẩm định, kèm bộ bản vẽ, thuyết minh - chỉnh sửa nếu có (trường hợp không đạt). - Dự thảo Tờ trình thẩm định, kèm dự thảo Quyết định phê duyệt, 03 bộ bản vẽ, 03 tập thuyết minh, Phiếu báo trình lãnh đạo Phòng (trường hợp đạt)

B.7	Xem xét	Lãnh đạo phòng chuyên môn	1,0 ngày làm việc	Mục I BM 01 Dự thảo Kết quả giải quyết	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra và ký duyệt Kết quả thẩm định kèm bộ bản vẽ, tập thuyết minh - chỉnh sửa nếu có (trường hợp không đạt). - Kiểm tra và ký duyệt Tờ trình thẩm định kèm dự thảo Quyết định phê duyệt, 03 bộ bản vẽ, 03 tập thuyết minh, Phiếu báo (trường hợp đạt).
B.8	Phát hành, Trả kết quả	Chuyên viên Phòng chuyên môn	0,5 ngày làm việc	Mục I BM 01 Kết quả giải quyết	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên viên lấy số, đóng dấu phát hành kết quả giải quyết, chuyển bộ tiếp nhận trả kết quả: <ul style="list-style-type: none"> + Kết quả thẩm định bộ bản vẽ, tập thuyết minh - chỉnh sửa nếu có (trường hợp không đạt). + Tờ trình thẩm định kèm dự thảo Quyết định, 03 bộ bản vẽ, 03 tập thuyết minh; trình lãnh đạo UBND quận, huyện và Phiếu báo (trường hợp đạt).
		Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Kết thúc	Kết quả giải quyết	<ul style="list-style-type: none"> - Trả kết quả thẩm định bộ bản vẽ, tập thuyết minh - chỉnh sửa nếu có (trường hợp không đạt). - Phiếu báo (trường hợp đạt).

IV. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1	BM 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
2	BM 02	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)
3	BM 03	Mẫu phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ

V.HỒ SƠ CẦN LƯU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
	//	Thành phần hồ sơ theo Mục I
1	BM 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
2	BM 02	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)
3	BM 03	Mẫu phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
5	//	Các hồ sơ khác theo văn bản pháp quy hiện hành

VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;
- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;
- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;
- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;
- Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 38/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;
- Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.
- Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về

hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

- Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.

- Nghị định số 35/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng./.

VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: tcb.ubnd@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng